

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thi và bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14-11-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 13-10-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 01-11-2023, đối với bị cáo:

Lê X, sinh ngày, tại Thanh Hóa; trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên Bùi X1 và 02 người con (con lớn sinh năm 20... con nhỏ sinh năm 20...); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Dương N, sinh năm; địa chỉ: Thôn X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi X1, sinh năm; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

+ Bà Bùi X2, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn T1, sinh năm; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07-5-2023, sau khi Lê X đi uống rượu về đến nhà mình tại: Thôn Y, xã Y, huyện H, tỉnh Kon Tum, thì giữa X với vợ là chị Bùi X1 xảy ra mâu thuẫn, xung đột. X đuổi vợ ra khỏi nhà và đe dọa nếu chị X1 không đi thì sẽ đánh. Chị X1 sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho em họ của chị là anh Dương N với nội dung: “Chạy vào đi, anh X đòi giết chị”. Nhận được tin nhắn, anh N cùng chị Nguyễn T1 đi đến nhà của vợ chồng X để xem xét tình hình. Khi đến nơi, chị T1 đứng ngoài đường còn anh N đi vào bên trong nhà. X nhìn thấy anh N thì hỏi: “Mày đến đây giờ này làm gì, việc của gia đình tao, mày thích cái gì”. Thấy anh N không trả lời mà vẫn tiếp tục đi vào phía trong nhà, X bực tức nên đến kệ để dao lấy 02 con dao với mục đích hù dọa anh N. Thấy X cầm dao, anh N liền nhặt 01 cây thước cắt kính đang dựng ở cạnh cửa nhà để chống trả. Nghĩ anh N có ý định đánh nhau với mình, X dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của anh N làm cây thước rơi xuống đất. Sau đó, X bỏ dao xuống nền nhà rồi được chị X1 kéo vào bên trong nhà, còn anh N được chị T1 chở đi điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định số: 96/KLTTCT-TTPY ngày 06-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Dương N là 23%.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSST ngày 12-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố Lê X về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố đối với Lê X là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố Lê X phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê X mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 con dao và 01 dụng cụ cắt kính đã thu giữ.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Lê X thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải. Khi nói lời sau cùng, bị cáo lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không yêu cầu giải quyết việc bồi thường thiệt hại; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê X khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 07-5-2023, tại nhà mình thuộc Thôn Y, xã Y, huyện H, tỉnh Kon Tum, giữa bị cáo Lê X với vợ bị cáo là chị Bùi X1 xảy ra mâu thuẫn, nên chị X1 sử dụng điện thoại di động nhắn tin nhờ anh Dương N đến can ngăn. Khi anh N đến, X nói: “Mày đến đây giờ này làm gì, việc của gia đình tao, mày thích cái gì”. Do anh N không trả lời mà vẫn cứ đi vào phía trong nhà nên X bức tức, lấy 02 con dao để hù dọa anh N. Thấy X cầm dao, anh N nhặt 01 cây thước cắt kính để chống trả. Nghĩ anh N có ý định dùng cây thước đánh mình nên X dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của anh N với mục đích làm cây dao rơi khỏi tay anh N. Hành vi của X đã gây thương tích cho anh N với tỷ lệ thương tật là 23%.

[3] Tại thời điểm gây thương tích cho anh N, Lê X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của X đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Lê X là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an tại địa X; thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe người khác, của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời cũng nhằm đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xem xét các tình tiết tăng nặng – giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê X không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo; biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân. Sau khi phạm tội đến nay, bị cáo đã tích cực thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả đã gây ra – đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo Lê X được hưởng. Ngoài ra, bị cáo là người bị bệnh tật

và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa X), gia đình bị cáo có 02 con nhỏ, vợ không có việc làm và thu nhập ổn định; trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, trong vụ án này, bị cáo Lê X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (gồm 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bên cạnh đó thấy rằng, bị cáo nhất thời phạm tội (giữa anh N với vợ X có mối quan hệ họ hàng; trước khi xảy ra vụ việc, bị cáo và bị hại hoàn toàn không có xích mích, mâu thuẫn gì với nhau; và việc bị cáo chém gây thương tích cho anh N xuất phát từ sự hiểu lầm giữa hai bên trong thời điểm bị cáo đã uống rượu, không làm chủ được bản thân); trước khi phạm tội, Lê X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện nay bị cáo đang trong giai đoạn điều trị bệnh “Tràn khí màng phổi phải tự phát, nguyên phát, tái phát” phải phẫu thuật đặt ống dẫn lưu. Đây là căn bệnh có tính tái phát, phải điều trị lâu dài. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, cũng đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa; tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục chữa bệnh và lao động, nuôi dạy các con.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo cùng vợ là chị Bùi X1 đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng, đồng thời hai bên đã thỏa thuận riêng về việc bồi thường và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Chị X1 cũng không yêu cầu xem xét đối với khoản tiền mà chị đã bỏ ra để cùng bị cáo bồi thường cho bị hại.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật có liên quan đến vụ án gồm: 02 con dao và 01 dụng cụ cắt kính.

[9] Xét thấy: Các vật chứng này là tài sản của vợ chồng bị cáo X và chị Trâm. Tại phiên tòa, cả chị X1 và bị cáo không yêu cầu được nhận lại, các vật chứng cũng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê X phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê X 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 14-11-2023).

Giao bị cáo Lê X cho Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê X cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao (đã qua sử dụng) có tổng độ dài 40 cm. Lưỡi dao bằng kim loại, không có mũi nhọn, dài 27cm, phần rộng nhất kích thước 7,9 cm. Cán dao tròn, bao gồm phần bằng gỗ và phần bằng kim loại, có tổng độ dài 13 cm, trong đó: Phần bằng gỗ ở giữa có độ dài 07 cm; phần bằng kim loại ở hai đầu có cùng kích thước và có tổng độ dài là 06 cm;

- 01 con dao (đã qua sử dụng) có tổng độ dài là 35 cm. Lưỡi dao bằng kim loại, không có mũi nhọn, có độ dài là 23,5 cm, phần rộng nhất có kích thước 06 cm. Cán dao tròn bằng gỗ, dài 11,5 cm;

- 01 dụng cụ cắt kính, gồm 02 thanh kim loại gắn với nhau thành hình chữ “T”, 01 thanh có độ dài là 126 cm và 01 thanh có độ dài là 45 cm.

(Các vật chứng nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-10-2023 giữa Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy).

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;*

- Buộc bị cáo Lê X phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-11-2023), bị cáo, người người bị hại, người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thi

Lê Thị Hạnh

Phan Trường Thọ

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Công an h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

